

PHỤ LỤC 05

KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020
HUYỆN VĨNH THẠNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	Xã Vĩnh Hòa			4,000	-	4,000	-	-
1	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi tuyến từ nhà Đình Chín đến núi (thôn M10)	Nhà ông Đình Chín	Giáp núi (thôn M10)			0,350		
2	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi tuyến từ nhà Đình Diêng đến thượng lưu Hồ Hà Nhe (thôn M9)	Nhà ông Đình Diêng	Bể nước sạch Hồ Hà Nhe			0,550		
3	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi tuyến từ trường mẫu giáo đến đường M7 (thôn M7)	Trường mẫu giáo	Đường M7 (thôn M7)			0,700		
4	Tuyến đường từ nhà Văn hóa đến trường mẫu giáo làng M9	Nhà Văn hóa thôn M9	Trường mẫu giáo làng M9			0,800		
5	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ nhà ông Hiệp đến khu đất Đình Bửu	Nhà ông Hiệp	Khu đất Đình Bửu			1,000		
6	Tuyến đường vào khu sản xuất xã Vĩnh Hòa. (gồm 2 tuyến: tuyến từ nhà Nguyễn Văn Việt đến suối Soi Làng; Tuyến đường từ nhà Nguyễn Chí Thanh đến công hồ Hà Nhe)	Nhà ông Nguyễn Văn Việt	Công hồ Hà Nhe			0,600		
II	Xã Vĩnh Thuận			0,650	-	0,650	-	-
1	Mở mới đường giao thông vào khu sản xuất các làng	Rẫy ông Đình Vay (Bá Cát)	Rẫy ông Đình Mách (Bá Sinh)			0,650		
III	Xã Vĩnh Kim			0,600	-	0,600	-	-
1	Giao thông ngõ xóm: Từ nhà ông Đình Phiêu đến giáp cầu treo thôn O5	Đất ông Đình Văn Rều	Đất ông Đình Văn Ké			0,600		
IV	Xã Vĩnh Sơn			7,300	-	7,300	-	-
1	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ đường sản xuất cũ đến Giá Có, Giá Canh	ĐH33	Ruộng Giá Có			1,500		
2	Tuyến từ nhà Đặng Văn Khánh đến Đập Suối Quyên (giai đoạn 2)	Nhà ông Đặng Văn Khánh	Đập Suối Quyên			1,500		
3	Bê tông tuyến đường từ Suối đá đến ruộng H Nhông	Điểm trường Suối Đá	Ruộng H Nhông			1,500		
4	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ đường đi Hồ B đến ruộng G Ranh	Từ đường đi hồ B	Ruộng G Ranh			1,400		
5	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ nhà Bá Xoái đến ruộng H Đe	Nhà Bá Xoái	Ruộng H Đe			1,400		
V	Xã Vĩnh Hảo			0,550	-	0,550	-	-
1	BTXM GTNT từ nhà ông Hưng đến Hòn Ngang thôn Đình Nhất	Nhà ông Hưng	Khu sản xuất thôn Ngang			0,550		
VI	Xã Vĩnh Thịnh			1,227	-	1,227	-	-
1	Bê tông xi măng đường nội đồng thôn Vĩnh Bình	Nhà ông Nguyễn Thành Tuấn	Gò Thị			0,680		
2	Bê tông xi măng đường từ ngã ba nhà ông Tuấn đến nhà bà Lê Thị Lai thôn Vĩnh Hòa	Ngã 3 nhà ông Tuấn	Nhà bà Lai			0,547		
VII	Xã Vĩnh Quang			1,110	-	1,110	-	-

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
1	Thôn Định Trường	Vườn Miếu	Kênh Văn Phong			0,200		
2	Thôn Định Thái	ĐT 637	Sân bóng đá thôn			0,550		
3	Thôn Định Quang	Sau nhà Nguyễn Văn Tấn	Ngã 3 Rộc Ngã			0,300		
4	Thôn Định Trung	Nhà Đoàn Văn Ngọc	Đất Phan Văn Hược			0,060		
VIII	Thị trấn Vĩnh Thạnh			0,331	-	-	-	0,331
1	BTXM đường khu sản xuất Đắc Khăm	Chập đường BTXM hiện trạng	Nhà ông Đinh Giao					0,331
Tổng cộng :				15,768	-	15,437	-	0,331

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	15,768 Km
- Đường GTNT loại A:	- Km
- Đường GTNT loại B:	15,437 Km
- Đường GTNT loại C:	- Km
- Đường GTNT loại D:	0,331 Km
2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:	2.654,08 Tấn
- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):	0,00 Tấn
- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):	2.624,29 Tấn
- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):	0,00 Tấn
- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):	29,79 Tấn